

# PHÁC THẢO MỘT SỐ MÔ HÌNH CHĂM SÓC NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở VIỆT NAM

*Trần Thị Ánh Tuyết*

*Khoa Xã hội - Du lịch*

**Tóm tắt.** Người khuyết tật là người không bình thường về sức khỏe do các khiếm khuyết hoặc do bệnh tật làm hủy hoại, rối loạn các chức năng của cơ thể hoặc do hậu quả của những chấn thương dẫn đến những khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy, họ rất cần được xã hội quan tâm, giúp đỡ và bảo vệ. Để người khuyết tật có thể phát triển một cách toàn diện và sống tự lực thì họ phải được học tập, rèn luyện trong một môi trường giáo dục phù hợp, được tạo điều kiện để có công ăn việc làm, được đóng góp cho xã hội theo đúng năng lực và trình độ. Chúng ta cần phải thay đổi cách nhìn trong công tác xã hội với người khuyết tật và có những tác động hướng tới sự đổi mới, phát triển về các mô hình trợ giúp cho họ.

Công tác xã hội có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, nhằm đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội. Với ý nghĩa đó, việc phát triển nghề công tác xã hội theo hướng chuyên nghiệp ở Việt Nam là một điều rất cần thiết, nhằm cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội có hiệu quả. Ngày nay công tác xã hội đã và đang đưa vào các lĩnh vực khác nhau nhằm hỗ trợ những đối tượng yếu thế như người nghèo, trẻ em, người cao tuổi, đặc biệt người khuyết tật cũng là một đối tượng đang được quan tâm. Việt Nam là một nước đang phát triển, số lượng người khuyết tật chiếm một tỷ lệ không nhỏ so với dân số cả nước (khoảng 6,4%). Mặc dù trong thời gian qua Đảng và Nhà nước đã có những chính sách quan tâm và hỗ trợ đối với người khuyết tật nhưng đời sống của họ đang gặp nhiều khó khăn. Chính vì những khó khăn và nhu cầu của họ nên việc quan tâm và xây dựng các mô hình trợ giúp là một điều hết sức cần thiết đối với người khuyết tật, nhằm giúp cho họ nâng cao năng lực của mình và hòa nhập xã hội.

## **1. Thực trạng và nhu cầu của người khuyết tật ở Việt Nam**

Theo số liệu thống kê của Cục Bảo trợ xã hội Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2009, cả nước có hơn 5,3 triệu người khuyết tật, chiếm khoảng 6,4% dân số cả nước, trong đó từ 16 - 55 tuổi chiếm 60%, trên 55 tuổi chiếm 24%, dưới 16 tuổi chiếm 16%. Kết quả điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009 cho thấy tỷ lệ người khuyết tật ở độ tuổi từ 5 tuổi trở lên chiếm 7,8% dân số tương đương với 6,7 triệu người (con số này thay đổi tùy thuộc vào việc thay đổi quan niệm về khuyết tật). Tỷ lệ nam giới bị khuyết tật cao hơn nữ giới, 63,5% so với 36,5%. Khoảng 16% người khuyết tật dưới 16 tuổi, 61% từ 15- 55 tuổi và 23% trên 55 tuổi. Trong đó, về dạng tật: Khuyết tật vận động chiếm 29,41%, tâm thần chiếm 16,82%, khuyết tật thị giác chiếm

13,84%, khuyết tật thính giác chiếm 9,33%, khuyết tật ngôn ngữ chiếm 7,08%, khuyết tật trí tuệ chiếm 6,32% và các dạng tật khác chiếm khoảng 17%. Các dạng tật đó có rất nhiều nguyên nhân khác nhau: Có 35,8% người khuyết tật là do nguyên nhân bẩm sinh, 32,34% do bệnh tật, nguyên nhân do tai nạn chiến tranh chiếm 25,56%, 3,4% do tai nạn lao động, các nguyên nhân khác chiếm khoảng 1,57%, đặc biệt là khuyết tật do hậu quả nhiễm chất độc dioxin chiếm khá lớn. Dự kiến trong tương lai số lượng khuyết tật do tai nạn chiến tranh sẽ giảm, tuy nhiên khuyết tật có nguyên nhân từ tai nạn giao thông có xu hướng gia tăng.

Về trình độ văn hóa: có khoảng 35,83% người khuyết tật không biết chữ, 12,58% biết đọc, biết viết, 20,74% có trình độ trung học cơ sở, 24,13% có trình độ trung học phổ thông. Trên 90% người khuyết tật chưa qua dạy nghề, khoảng 58% người khuyết tật tham gia làm việc, 30% người khuyết tật chưa có việc làm. Những người khuyết tật đã có việc làm thì thường là những công việc có thu nhập thấp.

Về hoàn cảnh, môi trường sống: Có khoảng 70 - 80% người khuyết tật sống ở nông thôn, khoảng 70% người khuyết tật sống dựa vào gia đình, người thân và trợ cấp xã hội.

Nhìn chung đời sống vật chất và tinh thần của người khuyết tật gặp nhiều khó khăn. Người khuyết tật khó khăn trong việc học tập tại các trường học hòa nhập và tiếp cận các dịch vụ cộng đồng, khó khăn trong kết hôn, sinh con, tổ chức cuộc sống... Vì vậy, đối với người khuyết tật, ngoài những quy định chung về quyền, nghĩa vụ như mọi công dân, cần có hành lang pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và đảm bảo việc thực hiện tốt các chính sách dành riêng cho người khuyết tật.

Nhu cầu của người khuyết tật là những đòi hỏi cần được đáp ứng để tồn tại và phát triển. Người khuyết tật cũng có những nhu cầu cơ bản như mọi người trong xã hội, và nhu cầu là nguồn gốc thúc đẩy người khuyết tật hoạt động vươn tới những mục tiêu cho sự phát triển của bản thân. Theo quan điểm của nhà tâm lý học A. Maslow, con người có 5 loại nhu cầu cơ bản được sắp xếp theo bậc thang từ thấp tới cao:

*Nhu cầu về sinh lý:* Đây là các nhu cầu cần thiết để con người sống và tồn tại như ăn, uống, mặc, ở, đi lại, không khí sạch... khi các nhu cầu này được thoả mãn thì con người có xu hướng tìm kiếm cách đáp ứng nhu cầu bậc cao hơn.

*Nhu cầu về an toàn:* Đây là những nhu cầu giúp con người có cuộc sống an toàn, bình yên, ổn định, được sống trong sự bình ổn về kinh tế, về pháp luật, về trật tự xã hội, không bị đe dọa..., khi nhu cầu sinh lý được thoả mãn mà nhu cầu an toàn chưa được đáp ứng thì các nhu cầu an toàn sẽ là động lực điều khiển hành động của con người.

*Nhu cầu được yêu thương, được giao tiếp:* Đây là những nhu cầu giúp con người có cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc, con người thấy được giá trị của mình qua tương tác với những người khác và họ cũng học được qua người khác, hiểu và biết cách sống chung cùng người khác, biết hoà nhập với mọi người, với cộng đồng, xã hội.

*Nhu cầu được tôn trọng:* Đây là nhu cầu giúp con người sống bình đẳng, tự tin vào khả năng, nhu cầu về vị thế, uy tín, tôn trọng phẩm giá, không bị coi thường, định kiến hoặc chối bỏ...

*Nhu cầu về lao động, thăng tiến, phát triển:* Đây là nhu cầu giúp con người phấn đấu, vươn lên, hoàn thiện bản thân, tìm kiếm sự hoàn hảo.

Các nhu cầu có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trước tiên người khuyết tật cần được đáp ứng các nhu cầu ở mức độ thấp. Sau đó mới tìm đến sự đáp ứng các nhu cầu ở bậc thang cao hơn. Các nhu cầu không tồn tại độc lập mà luôn nằm trong mối quan hệ gắn kết, phụ thuộc và ảnh hưởng lẫn nhau, các nhu cầu được sắp xếp theo thứ bậc từ thấp tới cao.

Người khuyết tật có tất cả các nhu cầu như người bình thường nhưng việc đáp ứng các nhu cầu đó thường gặp khó khăn nhất định. Người bình thường khi đói có thể tự tìm thức ăn để đáp ứng, khi khát tự tìm nước uống. Còn người khuyết tật, đặc biệt người khuyết tật nặng, khi đói, muốn ăn họ phải trông chờ vào sự trợ giúp của người khác. Tuy nhiên họ có thể phát tín hiệu như: nhìn vào bát, nhìn vào cốc nước, mấp máy môi, phát ra tiếng kêu... Chỉ những người chăm sóc thường xuyên, có kinh nghiệm quan sát mới dễ dàng nhận biết thông tin đó để đáp ứng.

Thực tế cho thấy, hiện nay một số nhu cầu bậc cao của người khuyết tật ít có cơ hội để hiện thực hóa như: việc học tập, tìm kiếm việc làm, tiếp cận dịch vụ xã hội... Người khuyết tật rất cần sự trợ giúp phù hợp từ phía gia đình, cộng đồng, xã hội để có thêm cơ hội đáp ứng các nhu cầu, giúp họ có cuộc sống bình thường được phát triển và hòa nhập.

## **2. Pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về người khuyết tật**

Người khuyết tật luôn được pháp luật quốc tế quan tâm. Nghị quyết Liên hiệp quốc 3447 ngày 9 tháng 12 năm 1975 đã quy định về quyền của người khuyết tật và kêu gọi hành động quốc tế để đảm bảo các chính sách đối với người khuyết tật được vận dụng tối đa.

Người khuyết tật được hưởng các quyền đã được công bố trong nghị quyết. Các quyền này cần phải được thực hiện đối với người khuyết tật mà không có ngoại lệ nào, không phân biệt chủng tộc, màu da, ngôn ngữ, quan điểm chính trị, quốc tịch, giàu nghèo và các yếu tố khác liên quan đến bản thân người khuyết tật hay gia đình của họ.

Họ có quyền được tôn trọng phẩm giá. Người khuyết tật, bất kể nguồn gốc như thế nào, bản chất và mức độ của khuyết tật, đều có những quyền cơ bản giống như các công dân khác, bao gồm quyền được hưởng cuộc sống bình thường và đầy đủ nhất có thể, có quyền công dân và quyền chính trị giống như những con người khác. Về mặt y tế, họ có quyền chăm sóc y tế, hưởng các chăm sóc tâm lý và chăm sóc các chức năng của họ, bao gồm cả việc được lắp các bộ phận giả, họ có quyền được hưởng tái hòa nhập cộng đồng, giáo dục, dạy nghề, hỗ trợ, tham vấn, dịch vụ hỗ trợ nơi ở và các dịch vụ khác đảm bảo cho họ có thể phát huy ở mức tối đa các năng lực của họ và thúc đẩy tiến trình hòa nhập và tái hòa nhập xã hội.

Người khuyết tật có quyền được bảo hiểm xã hội và kinh tế ở mức sống trung bình. Họ có quyền, tùy theo mức độ khuyết tật, được đảm bảo và duy trì việc làm hoặc tham gia vào công việc có ích, năng suất, được trả thưởng xứng đáng và có quyền được tham gia công đoàn. Họ có quyền sống với gia đình hoặc được gia đình nuôi và có quyền tham gia vào tất cả các hoạt động xã hội, thể dục thể thao.

Các tổ chức của người khuyết tật có thể đưa ra các khuyến nghị hữu ích về các vấn đề liên quan đến quyền của người khuyết tật. Người khuyết tật, gia đình và cộng đồng cần phải được thông báo một cách đầy đủ, thông qua các phương tiện truyền thông phù hợp, về các quyền của người khuyết tật trong nghị quyết này.

*Nguyên tắc của Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật bao gồm:*

- Tôn trọng phẩm giá vốn có, quyền tự quyết cá nhân bao gồm tự do lựa chọn cho riêng mình và khả năng độc lập của các cá nhân;
- Không phân biệt đối xử;
- Tham gia và hòa nhập xã hội đầy đủ và hiệu quả;
- Tôn trọng sự khác biệt và chấp nhận người khuyết tật như một phần của nhân loại và sự đa dạng của con người;
- Bình đẳng trong cơ hội;
- Khả năng tiếp cận;
- Bình đẳng giữa nam và nữ;
- Tôn trọng khả năng phát triển của trẻ em khuyết tật và tôn trọng quyền của trẻ em khuyết tật trong việc bảo tồn bản sắc của các em.

Ở Việt Nam đang trong quá trình xây dựng khung pháp luật, chính sách, môi trường xã hội cho người khuyết tật. Thông qua các chương trình mục tiêu ở cấp quốc gia và chương trình hành động riêng để hỗ trợ người khuyết tật, tạo cơ hội cho họ phát triển và hòa nhập. Ngày 22/10/2007, Việt Nam đã ký Công ước quốc tế về người

khuyết tật; Ngày 17/06/2010, ban hành Luật về người khuyết tật ở Việt Nam, nhằm mục đích định hướng phát triển chính sách đối với người khuyết tật trong giai đoạn tới, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của xã hội đối với người khuyết tật. Việc đẩy mạnh hoạt động chăm sóc sức khỏe, chỉnh hình, phục hồi chức năng và tiếp tục hỗ trợ giáo dục văn hóa, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người khuyết tật ngày càng được quan tâm.

### **3. Xây dựng một số mô hình chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật ở Việt Nam**

Mặc dù đã có những sự thay đổi rõ nét về hệ thống chính sách xã hội, hệ thống dịch vụ xã hội hướng đến trợ giúp người khuyết tật nhưng đời sống của họ vẫn gặp nhiều rào cản, từ góc độ nhận thức xã hội cơ sở hạ tầng xã hội, cả các dịch vụ xã hội chuyên nghiệp, cũng như cơ hội phát triển và vấn đề việc làm. Các nghiên cứu gần đây đã chỉ rõ nguyên nhân dẫn tới thực trạng người khuyết tật chưa có nhiều chuyển biến trong sự hòa nhập với xã hội là do chính bản thân của người khuyết tật, do nhận thức của xã hội về quan điểm khuyết tật do hệ thống chính sách xã hội tương đối đầy đủ nhưng tính khả thi chưa cao,... Ở Việt Nam đã có đề cập đến nhiều mô hình cá nhân, y tế, tuy nhiên do nguồn tài chính, nguồn nhân lực chuyên môn - đặc biệt là nguồn nhân lực công tác xã hội còn nhiều hạn chế, thiếu cơ chế vận hành; Từ những khó khăn chung về cơ sở hạ tầng, khả năng tiếp cận và điều kiện xã hội, người khuyết tật vẫn chưa được hưởng các mô hình trợ giúp xã hội và các dịch vụ xã hội mang tính chuyên môn, điều này có tác động không tích cực trở lại quá trình hòa nhập xã hội của người khuyết tật.

Công tác xã hội là một hoạt động chuyên môn mới ở Việt Nam và là một hoạt động chuyên môn hiệu quả hướng đến trao quyền và nâng cao chất lượng cuộc sống của các đối tượng yếu thế. Trong bối cảnh có sự thay đổi tích cực về mô hình khuyết tật, cùng với sự ban hành Luật người khuyết tật (2010) và Đề án phát triển nghề Công tác xã hội trong giai đoạn 2010-2020 (2010), định hướng phát triển công tác xã hội Việt Nam nói chung và công tác xã hội với người khuyết tật nói riêng đang đối mặt với những cơ hội và thách thức rất lớn. Để phát triển công tác xã hội đối với người khuyết tật, nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao năng lực cho họ cần phải xây dựng các mô hình trợ giúp như sau:

#### *Mô hình chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật tại gia đình*

Hiện nay đại bộ phận người khuyết tật sinh sống tại gia đình, do vậy gia đình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cuộc sống của người khuyết tật. Chăm sóc người khuyết tật tại gia đình hiện nay có những mặt tích cực, nhân viên xã hội cần có sự hỗ trợ phù hợp để gia đình làm tốt chức năng của mình.

Các thành viên trong gia đình được chia sẻ trách nhiệm, cùng tham gia vào việc chăm sóc người khuyết tật tại gia đình, giảm bớt gánh nặng cho xã hội. Người khuyết

tật được sống trong môi trường gần gũi, gắn bó, ràng buộc với nhau không chỉ bằng mối quan hệ tình cảm, mối quan hệ huyết thống, được sống với những người thân, được quan tâm chăm sóc chu đáo, được bảo vệ an toàn, được che chở...đây là những cảm xúc tích cực khiến người khuyết tật thấy yên tâm vì gia đình sẽ không bỏ rơi mình.

Để đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người khuyết tật có thể huy động nguồn lực trợ giúp từ chính những người trong gia đình, dòng họ với tinh thần tương thân. Được sống trong gia đình của mình là mong ước của tất cả mọi người không phân biệt người có khuyết tật hay không. Đây là một hình thức thực hiện quyền được sống hạnh phúc, được có một cuộc sống bình thường. Mô hình này giúp người khuyết tật có thêm niềm tin, nghị lực sống, cảm thấy mình còn có giá trị quan trọng với gia đình.

#### *Mô hình chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật tại các trung tâm bảo trợ xã hội*

Đây là mô hình chăm sóc người khuyết tật tập trung với các hình thức khác nhau, như các trung tâm chăm sóc người khuyết tật chuyên biệt (trung tâm chăm sóc bệnh nhân tâm thần, trung tâm chăm sóc thương binh nặng...), hoặc các khu nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật nằm trong khuôn viên của trung tâm bảo trợ cùng với các đối tượng trợ giúp khác như trẻ em mồ côi, người già cô đơn. Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người khuyết tật cần xây dựng cơ sở vật chất tương đối tốt, nhà ở rộng rãi, có cảnh quan môi trường đẹp, có các khu vui chơi, giải trí. Người khuyết tật sống tại trung tâm được chăm sóc tốt về y tế, phục hồi chức năng, có đội ngũ y, bác sỹ thường xuyên theo dõi bệnh tật, chăm sóc sức khoẻ và phục vụ chuyên nghiệp. Có đội ngũ cán bộ, nhân viên được đào tạo, trong đó có các nhân viên xã hội ít nhiều được trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, thái độ phục vụ tận tâm, vì sự phát triển của người khuyết tật.

Trung tâm có thể huy động nhiều nguồn lực từ nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước, các nhà hảo tâm..., có khả năng tổ chức các hoạt động như văn hoá, văn nghệ, thể thao, các cuộc thi... tạo cơ hội, sân chơi cho người khuyết tật. Tổ chức dạy nghề, giới thiệu việc làm, vận động các cơ sở giáo dục, đào tạo tiếp nhận người khuyết tật vào học ở các trường học, tạo điều kiện cho người khuyết tật hoà nhập vào đời sống cộng đồng.

#### *Mô hình trợ giúp người khuyết tật dựa vào cộng đồng*

Mô hình này được áp dụng với các cộng đồng có người khuyết tật. Các nhân viên xã hội được đào tạo có thể hướng dẫn cho các cán bộ cộng đồng, người dân có kiến thức về người khuyết tật ở cộng đồng mình sinh sống, tập huấn các kỹ năng làm việc với người khuyết tật, gợi ý các hoạt động trợ giúp, cùng bàn bạc với người dân ở cộng

đồng thành lập các nhóm trợ giúp, sử dụng nguồn lực ngay tại cộng đồng, ví dụ: Nhóm trợ giúp người khuyết tật vận động.

Mô hình chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật dựa vào cộng đồng huy động được sự tham gia của người dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên, trẻ em. Sự tham gia của nhiều người cùng với người khuyết tật sẽ giúp mọi người có cái nhìn tích cực hơn về người khuyết tật. Mô hình cũng tạo cơ hội cho người khuyết tật tham gia, qua đó họ thấy cuộc sống có ý nghĩa, giúp người khuyết tật hoà nhập cộng đồng tốt hơn.

Trong mô hình này, các nhân viên xã hội trực tiếp xuống cộng đồng, tiến hành công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm với người khuyết tật ngay tại cộng đồng, tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng. Như vậy đây là mô hình đào tạo có tính chất cầm tay, chỉ việc, giúp cộng đồng trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn, qua đó nhân viên xã hội cũng có thêm kinh nghiệm thực tiễn khi làm việc với người khuyết tật, đồng thời hiểu biết của cộng đồng về người khuyết tật cũng được nâng cao.

#### *Mô hình trung tâm sống độc lập*

Trung tâm sống độc lập đầu tiên trên thế giới đã được Ed Robert, một người khuyết tật vận động nặng, phải sử dụng máy thở, thành lập năm 1972 tại Mỹ. Từ đó trung tâm sống độc lập đã được nhân rộng và phát triển mạnh ở Bắc Mỹ và Châu Âu. Quyền sống độc lập của người khuyết tật và yêu cầu cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập đã được nêu rõ tại Điều 19 Công ước Quốc tế về quyền của người khuyết tật.

Ở Việt Nam chúng ta cũng cần phải xây dựng các trung tâm sống độc lập nhằm mục đích hỗ trợ từng cá nhân người khuyết tật nâng phát huy tiềm năng của mình ngay tại gia đình và cộng đồng. Cung cấp các khoá tập huấn, các dịch vụ hỗ trợ dành cho người khuyết tật, trung tâm cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu, sự kiện nhằm giúp người khuyết tật của trung tâm được trải nghiệm thực tế và hoà nhập cộng đồng. Tổ chức các phong trào xã hội nhằm tạo ra những chính sách, dịch vụ phúc lợi mới để cải thiện cuộc sống của người khuyết tật.

Triết lý sống độc lập với người khuyết tật không có nghĩa là tự mình làm tất cả mọi việc, không cần đến ai hỗ trợ mà là người khuyết tật tự quyết định, tự lựa chọn từ việc chăm sóc bản thân đến hoà nhập cộng đồng (Ví dụ: Có thể nhờ người khác mặc hộ quần áo, nếu người khuyết tật không thể làm được).

#### *Các hoạt động của trung tâm sống độc lập:*

Tham vấn đồng cảnh tại trung tâm sống độc lập nhằm hỗ trợ về mặt tâm lý giữa những người có hoàn cảnh giống nhau, cùng là người khuyết tật, họ lắng nghe nhau, tiếp nhận chính sự khuyết tật của nhau, khôi phục lại sự tự tin và cùng nhau hướng tới sống độc lập.

Thiết kế các chương trình đào tạo như: Tập huấn kỹ năng sống độc lập, cung cấp thông tin về phúc lợi xã hội, tổ chức các hoạt động giao lưu giữa người khuyết tật và người không khuyết tật.

Cung cấp các dịch vụ: Tìm kiếm người hỗ trợ cá nhân, sửa chữa nhà ở theo hướng người khuyết tật có thể tiếp cận, dịch vụ phục hồi chức năng...

Tóm lại, việc thành lập trung tâm sống độc lập nhằm tạo mọi điều kiện tốt nhất cho người khuyết tật, đặc biệt là khuyết tật nặng để họ có thể thực hiện được mọi quyền con người, có khả năng sống độc lập, không phụ thuộc vào người khác, tham gia đóng góp cho xã hội trong phạm vi có thể.

*Để các mô hình trên phát triển bền vững, đáp ứng được nhu cầu của người khuyết tật và tăng năng lực cho họ thì một số vấn đề cần được đặt ra như sau:*

*Thứ nhất*, cách hiểu xã hội về người khuyết tật và cách tiếp cận hòa nhập cần được lồng ghép vào quá trình xây dựng các chính sách cho người khuyết tật. Cách tiếp cận này là định hướng tác động toàn diện về mặt xã hội cho người khuyết tật và người không khuyết tật. Hiện nay, các chính sách ở Việt Nam liên quan đến vấn đề người khuyết tật cũng như những đối tượng yếu thế đang tập trung quá nhiều vào đối tượng cần tác động mà ít quan tâm tác động vào các đối tượng liên quan, vào điều kiện sống của họ trong xã hội.

*Thứ hai*, đào tạo nhân viên xã hội cần chú trọng nhiều hơn đến khía cạnh kỹ năng và các khía cạnh đạo đức nghề nghiệp. Hiện các chương trình đào tạo ở các trường cao đẳng, đại học đã có những môn liên quan đến lĩnh vực khuyết tật, tuy nhiên chưa có hệ thống cao về mặt nội dung đào tạo và thực hành, nhất là thiếu các môn học và nội dung đề cập đến khía cạnh kỹ năng trong thực hành công tác xã hội ở các lĩnh vực cụ thể. Cùng với việc đầu tư các kỹ năng trong vấn đề đào tạo công tác xã hội, vấn đề xây dựng hệ thống các chuẩn mực thực hành và quy điều đạo đức trong thực hành công tác xã hội nói chung và đối với đối tượng khuyết tật nói riêng là điều rất cần thiết.

*Thứ ba*, xây dựng các mô hình, trung tâm công tác xã hội nói chung từ cấp cơ sở là một định hướng cho việc hình thành có hệ thống công tác xã hội chuyên nghiệp ở Việt Nam. Cơ cấu của các mô hình này vừa có thể ở trong hệ thống quản lý của nhà nước, vừa có thể nằm trong các hệ thống tổ chức phi chính phủ nhưng tất cả đều hướng đến những tác động trực tiếp và nằm trong sự vận hành của hệ thống phúc lợi xã hội nói chung. Với đối tượng khuyết tật, nhà nước và hệ thống an sinh xã hội cần phải đầu tư nguồn kinh phí tối đa cho sự vận hành các mô hình thực hành cũng như điều tiết các nguồn lực từ tài trợ, hoạt động từ thiện và đóng góp của xã hội.

*Thứ tư*, việc hình thành chính thức hội nhân viên xã hội, hội đào tạo công tác xã hội là hết sức cần thiết. Đây là bộ máy định hướng các quy chuẩn nghề nghiệp, đánh giá kỹ năng nghề nghiệp cho người làm công tác xã hội. Có bộ máy chính thức này



vấn đề hoạt động công tác xã hội mới định hướng được tính chuyên nghiệp cũng như việc xây dựng các cơ chế giúp nghề công tác xã hội ngày càng phát triển về cả mặt đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn.

Để người khuyết tật nâng cao năng lực và đáp ứng được nhu cầu của họ thì trong quá trình chăm sóc và trợ giúp nhân viên công tác xã hội cần thực hiện tốt vai trò sau đây:

Nhân viên công tác xã hội (NVXH) đóng vai trò cung cấp cho người khuyết tật và gia đình họ nhiều loại dịch vụ hỗ trợ, từ hỗ trợ tâm lý đến việc phát triển các mạng lưới liên kết để có thể giúp người khuyết tật tiếp cận được các dịch vụ y tế, xã hội hoặc tiếp cận các tổ chức có khả năng trợ giúp người khuyết tật. Các NVXH là người phải hiểu được cảm xúc và phản ứng của thân chủ đối với sự khuyết tật, ảnh hưởng của sự khuyết tật tới cơ hội và khả năng phát triển của họ cũng như của gia đình họ, tác động của khuyết tật tới vai trò và mối quan hệ của các thành viên trong gia đình và cả những vấn đề tâm lý cá nhân cũng như vấn đề xã hội của gia đình và cộng đồng dân cư. NVXH là người cung cấp các thông tin tâm lý xã hội của người khuyết tật nhằm giúp các nhân viên y tế, phục hồi chức năng, người chăm sóc...có sự hỗ trợ đúng đắn và hiệu quả. NVXH cũng sẽ tham vấn cho người khuyết tật và gia đình, giúp họ lập kế hoạch cá nhân và sử dụng tối đa những nội lực và ngoại lực sẵn có trong cộng đồng.

NVXH đóng vai trò nhà giáo dục, giúp người khuyết tật phát triển những kỹ năng xã hội cần thiết như giao tiếp, hợp tác, xác định giá trị... để họ có thể tự tin hơn khi tham gia vào mọi hoạt động xã hội có ích cho cuộc sống tự lập.

NVXH là người giúp các thành viên khác trong xã hội hiểu rõ và đúng hơn về người khuyết tật và bản chất của sự khuyết tật để xã hội có cái nhìn khách quan và khoa học về người khuyết tật, những khó khăn và rào cản từ phía xã hội dẫn đến hạn chế cơ hội tiếp cận của người khuyết tật để họ vươn lên sống độc lập.

NVXH là người đóng góp tiếng nói, biện hộ quyền lợi cho người khuyết tật, tham gia phát triển chính sách cũng như tổ chức những chương trình phát triển xã hội có sự tham gia của người khuyết tật vào quá trình ra quyết định, cũng như giám sát, lượng giá việc thực hiện những quyết định liên quan tới cuộc sống của người khuyết tật.

### **Kết luận**

Người khuyết tật là người không tự đảm bảo được cho bản thân của họ toàn bộ hay một phần những điều kiện cần thiết cơ bản của người bình thường và cuộc sống xã hội. Do vậy họ cần được quan tâm, chăm sóc về cả đời sống vật chất và tinh thần. Mặc dù đã có những chính sách và các hoạt động trợ giúp nhưng đời sống của họ vẫn còn gặp nhiều khó khăn và rào cản. Chính vì vậy việc nghiên cứu xây dựng các mô hình trợ giúp đối với người khuyết tật là một điều cần thiết và cấp bách nhằm giúp họ nâng cao năng lực của mình và sớm hòa nhập.

## Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tổng điều tra dân số và nhà ở (ngày 1/4/2009) của Ban chỉ đạo tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương.
2. Dự án đào tạo công tác xã hội tại Việt Nam (2012), Chủ đề: *Công tác xã hội với những cá nhân có nhu cầu đặc biệt*.
3. Tiêu Thị Minh Hương (2007), Lý Thị Hàm, Bùi Thị Xuân Mai, *Giáo trình tâm lý học xã hội*, NXB Lao động - Xã hội.
4. Nguyễn Ngọc Lâm, *Công tác xã hội với trẻ em và gia đình*, Ban xuất bản Đại học mở bán công TP. Hồ Chí Minh.
5. TS. Mai Thị Kim Thanh (2011), *Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội*, NXB giáo dục Việt Nam.
6. TS. Mai Thị Kim Thanh (2011), *Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội*, NXB giáo dục Việt Nam.

**Abstract.** Disabled people who have impairment in body function or structure. Although the living conditions has changed quickly but disabled people still face to many difficulties and challenges. This article focuses on the impacts of society toward the disaled people's lives and suggests some helpful models for them to achieve full participation in normal life.